TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 150/2018/HSST
Ngày: 11/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA,TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán chủ toạ phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Phú

***Các hội thẩm nhân dân*:** Bà Trương Thị Thìn

Ông Trần Văn Chánh

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Duẩn - Thư ký TAND TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Sỹ Linh - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 11 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. B mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 88/2018/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2018/QĐXXST-HS ngày 26/4/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phùng Quốc T** (Tên gọi khác: không).

Sinh năm 1984 tại Đồng Nai. Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký NKTT: Số 6A, tổ 15A, khu phố 2, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Như trên.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: kinh - Tôn giáo: Phật.

Trình độ học vấn: Lớp 08/12.

Nghề nghiệp: Thợ hàn.

Họ tên cha: Phùng Quốc T, sinh năm 1961.

Họ tên me: Phạm Thị Ngọc Th, sinh năm 1965.

Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ nhất và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 20/12/2017 theo lệnh bắt bị can để tạm giam số 115 ngày 28/11/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B. (Có mặt).

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1962.

Địa chỉ:A5, tổ 15A, phường B, TP. B, tỉnh Đồng Nai.
(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a)Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 14 giờ ngày 25/6/2017, sau khi đi nhậu về, Phùng Quốc T nhớ lại việc trước đó ông Nguyễn Văn B (là hàng xóm) chửi bà ngoại T về việc sửa nhà làm nước thấm sang nhà ông B và việc người nhà ông B nói T nuôi gà gây ra mùi hôi. T cầm 01 cây sắt phi 6, dài khoảng 50cm sang nhà ông B tại địa chỉ số A5, tổ 15A, khu phố 2, phường B, TP B để đánh ông B. Khi đến nơi, T tự ý mở cửa đi vào nhà, thấy ông B đang nằm ngủ trên ghế tại phòng khách, tay phải T cầm cây sắt phi 6 đập một (01) cái vào sống mũi của ông B. Khi bị đánh, ông B thức dậy và đứng lên thì bị T dùng cây sắt trên đập và đâm liên tiếp khoảng 3-4 cái vào vùng trán và đầu ông B. Ông B giơ tay lên đỡ làm rơi cây sắt xuống đất. Lúc này ông B la lên và chạy ra cổng kêu cứu thì anh Lê Tấn Đ (em vợ ông B ở nhà bên cạnh) sang can ngăn.

Vào khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, T cầm cây sắt đến Công an phường B đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội như trên. Ông B được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai. (Bút lục số: 01-06, 23-36, 37-43, 44-45)

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) cây sắt phi 6, dài 50cm.

Tại Bản giám định pháp y về thương tích số: 0543 ngày 17/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của ông Nguyễn Văn B như sau:

- Tổn thương gãy xương chính mũi không di lệch, không ảnh hưởng chức năng. Tỷ lệ: 09%.
- Vết thương trán giữa để lại sẹo kích thước 01x0,3cm và vết thương chẩm phải để lại sẹo kích thước 01x0,2cm. Tỷ lệ: 02%.
- Tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 11%.

Quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn B yêu cầu bồi thường số tiền 65.223.530đ (Sáu mươi lăm triệu, hai trăm hai ba nghìn, năm trăm ba mươi đồng). Hiện Tuấn chưa bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn B.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phùng Quốc T về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 điều 134 BLHS năm 2015.

b) Về các vấn đề khác:

Vật chứng vụ án: Thu giữ - 01 (một) cây sắt phi 6, dài 50cm.

c) Tại bản cáo trạng số 103/CT/VKS-HS ngày 19/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân TP. B đã truy tố bị cáo Phùng Quốc T về tội:"cố ý gây thương tích", theo quy định tại Điều 104 khoản 2 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phùng Quốc T về tội danh và điều luật như cáo trạng đã thể hiện, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về việc truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

-[1]Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP. B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phùng Quốc T khai nhận: Vào lúc khoảng 15 giờ ngày 25/6/2017, sau khi đi nhậu về, bị cáo nhớ lại việc trước đó ông Nguyễn Văn B (là hàng xóm) chửi bà ngoại bị cáo về việc sửa nhà làm nước thấm sang nhà ông B và việc người nhà ông B nói bị cáo nuôi gà gây ra mùi hôi. Bị cáo đem theo cây sắt phi 6 dài khoảng 50cm đến nhà ông B tại số A5, tổ 15A, khu phố 2, phường B, TP B, thì thấy ông B đang ngủ trong phòng khách, bị cáo đã cầm cây sắt trên đánh ông B vào mặt, trán, đầu gây thương tích cho ông B.

Đối chiếu lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác thể hiện tại hồ sơ vụ án, từ đó đã có đủ căn cứ để xác định hành vi phạm tội của bị

cáo. Qua xem xét nhân thân, hành vi của bị cáo xét thấy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Phùng Quốc T về tội danh "cố ý gây thương tích", theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng căn cứ pháp luật.

[3]Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Mặc dù giữa bị cáo và ông B không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ là lời qua tiếng lại trong sinh hoạt hàng ngày nhưng lợi dụng lúc ông B đang nằm ngủ, bị cáo đã đem theo cây sắt phi 6 dài khoảng 50cm đến nhà ông B tại số A5, tổ 15A, khu phố 2, phường B, TP B, thì thấy ông B đang ngủ trong phòng khách, bị cáo cầm cây sắt trên đánh ông B vào mặt, trán, đầu gây thương tích 11%. Sau khi gây thương tích cho ông B, bị cáo và gia đình chưa bồi thường chi phí điều trị thương tích và các chi phí khác cho ông B.

Vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm, tiếp tục cách ly bị cáo với xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục đối với bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi gây thương tích cho ông Bé, bị cáo đã ra Công an phường B đầu thú; bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xem xét giảm nhẹ một phần về mức hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5]Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cây sắt phi 6, dài 50cm, bị cáo sử dụng gây thương tích cho ông Bé.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa ông Nguyên Văn B yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản sau: 1/Tiền thuốc có hóa đơn: 2.475.000đ

2/Tiền xe đi lại: 2.000.000đ

3/Tiền bồi dưỡng sức khõe: 5.000.000đ

4/Tiền ngày công lao động bị mất: 40 ngày X 300.000đ= 12.000.000đ

5/Tiền tổn thất tinh thần: 9.000.000đ

Tổng cộng: 30.475.000đ.

Bị cáo đồng ý bồi thường các khoản sau:

1/Tiền thuốc có hóa đơn: 2.475.000đ

2/Tiền xe đi lại: 2.000.000đ

3/Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 5.000.000đ

Đối với tiền công lao động bị mất, bị hại yêu cầu 40 ngày công, tuy nhiên người bị hại không điều trị tại bệnh viện ngày nào, sau khi khám và mua thuốc thì về điều trị tại nhà, cho nên chấp nhận theo sự tự nguyện của bị cáo là bồi thường 10 ngày công lao động: 300.000đ X 10 ngày = 3.000.000đ.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đối với các khoản bồi thường trên.

Riêng đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần, người bị hại yêu cầu 10.000.000đ, bị cáo chỉ chấp nhận 5.000.000đ.

Xét thấy, yêu cầu của người bị hại là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận một phần, buộc bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho người bị hại tương đương 06 tháng lương cơ bản: cụ thể là 6 tháng X 1.300.000đ= 7.800.000đ

Như vậy buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ chi phí cho người bị hại là: **20.275.000đ(Hai mươi triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn).**

[6]Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phùng Quốc T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng khoản 2 Điều 134; điểm s, khoản 1; khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Phùng Quốc T 02(Hai) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự.

Bị cáo Phùng Quốc T có nghĩa vụ bồi thường chi phí điều trị thương tích và các chi phí khác cho người bị hại tổng số tiền 20.275.000đ. **(Hai mươi triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn).**

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự 2015, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây sắt phi 6, dài 50cm.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. B).

Án phí Hình sự sơ thẩm:

- Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phú

*** Nơi nhận:**
- Tòa án tỉnh Đồng Nai.
- Sở tư pháp tỉnh Đồng
- VKS TP B.
- Thi hành án.
- Bị cáo, đương sự
- Công an TP B.
- Lưu VP - HS